TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn

2. Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2018/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị D (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Ng (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ng được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình ngày 18-3-2015. Thời gian chung sống do anh Ng thường xuyên đi chơi vợ chồng không gắn bó được, anh Ng không chăm lo cho vợ con, có quen với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị và anh Ng đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay trong thời gian

ly thân gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, chị cũng mong muốn anh Ng hàn gắn nhưng anh chỉ qua thăm con không hàn gắn với chị, chị xét thấy chung sống với anh Ng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có một người con chung là Huỳnh Ngọc Triệu M, sinh ngày 15-4-2016, hiện cháu M do chị D nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 695.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Thanh Ng trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung, anh bổ sung ý kiến.

Thời gian chung sống anh và chị D có mâu thuẫn do đặc thù công việc nên anh có vài lần đi đột xuất vào đêm khuya, chị D không tin tưởng anh nên đã ghen tuông vô cớ, trong thời gian ly thân anh đã nhiều lần qua thăm nom con và mong muốn hàn gắn với chị D nhưng chị D không chấp nhận đoàn tụ với anh, qua thời gian ly thân và các lần hàn gắn không thành anh xác định anh và chị D không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nhưng vì mong muốn cho con phải có đủ tình cảm của cha mẹ nên anh không chấp nhận ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 người con Huỳnh Ngọc Triệu M, sinh ngày 15-4-2016, hiện nay đang sống với chị D. Do cháu M còn nhỏ nên chị D nuôi dưỡng là phù hợp nhưng khi thăm con chị D và gia đình gây khó khăn với anh nên anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị D nuôi con anh không chấp nhận cấp dưỡng để anh tự thực hiện nghĩa vụ của người làm cha.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị D về hôn nhân; về con chung và cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận; về tài sản và nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh Ng tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do không tin tưởng nhau nên chị D xác định chung sống với anh Ng không hạnh phúc, còn anh Ng xác định anh và chị D không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, thực tế anh chị đã ly thân với nhau. Điều đó, cho thấy hôn nhân của chị D và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh Ng.

[2] Về con chung: Chị D và anh Ng đều yêu cầu nuôi dưỡng cháu M, xét thấy cháu M đang chung sống ổn định với chị D nếu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cháu, hơn nữa cháu là nữ giới sau này cháu lớn rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, anh Ng cũng thừa nhận cháu M còn nhỏ việc chị D nuôi dưỡng cháu sẽ phù hợp hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D. Chị D yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên buộc anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 695.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2019) đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Ng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị D, anh Ng mỗi người phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, do chị D đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị D và anh Huỳnh Thanh Ng được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Triệu M, sinh ngày 15-4-2016 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 695.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2019) đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Ng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 24-12-2018 chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005854 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Anh Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn